TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022**/HNGĐ-ST
Ngày **25/01/2022**
Về việc tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc M** - sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, thị trấn H , huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh **Trương Hồng K** - sinh năm 1985 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M trình bày:***

Chị Nguyễn Ngọc M và anh Trương Hồng K tự tìm hiểu quen nhau khoảng 06 tháng, tổ chức lễ cưới vào ngày 21/02/2014, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì anh chị chung sống với nhau tại nhà của chị M tại ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Lý do xin ly hôn: Do anh K đi nhậu về rồi chửi bới, hù dọa, đánh đập chị M. Anh K đi làm có tiền chỉ lo tiêu xài cho bản thân, anh không có trách nhiệm với vợ con, mọi chuyện sinh hoạt trong gia đình chị M đều là nhờ vào cha mẹ ruột của chị

M giúp đỡ. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn trong hôn nhân, thường xuyên bất hòa, cự cãi nhau. Anh K hay kiếm chuyện gây sự rồi bỏ nhà đi, một thời gian lại về, rồi sau đó lại tiếp tục như vậy, chị M đã khuyên can nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi. Thấy chung sống với anh K không có hạnh phúc nên chị M tự ly thân với anh K từ ngày 10/6/2019 cho đến nay.

- Về con chung: Chị M và anh K chung sống có 02 con chung:

1. Nguyễn Trương Quốc T - sinh ngày 23/02/2015

2. Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016. Hiện các cháu đang sống chung với chị M.

Tại phiên tòa, chị M yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị M yêu cầu được ly hôn với anh K.

- *Về con chung:* Chị M yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Trương Quốc T – sinh ngày 23/02/2015 và cháu Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Vì khả năng chị M nuôi con đảm bảo do thu nhập khoảng 300.000đ/ngày từ việc bán thịt bò tại nhà.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ kiện, tại bản tự khai ngày 27/5/2021, biên bản hoà giải và đối chất ngày 27/5/2021, bị đơn anh Trương Hồng K trình bày:**

Anh K đồng ý với lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc M về ngày tháng năm anh và chị M chung sống, không có đăng ký kết hôn, có 02 người con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung như chị M trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, không hợp nhau nhưng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức ly hôn. Thỉnh thoảng anh K có đi nhậu về rồi chửi bới vợ con, đập đồ nhưng không có đánh vợ như chị M trình bày. Anh và chị M đã ly thân với nhau từ ngày 10/6/2019 đến nay.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh K không đồng ý ly hôn với chị M vì anh còn thương vợ con, muốn đoàn tụ.

- *Về con chung:* Trong trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì anh K yêu cầu được nuôi cháu Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016, anh K đồng ý giao cháu Nguyễn Trương Quốc T - sinh ngày 23/02/2015 cho chị M nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trương Hồng K có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp.

Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh K vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Trương Hồng K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M, anh K chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 21/02/2014, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng..."*.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ ký và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*.

Do chị M, anh K có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng. Nay chị M yêu cầu ly hôn với anh K. Vì thế, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận mối quan hệ giữa chị M và anh K là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Ngọc M và anh Trương Hồng K, anh K đồng ý giao cho chị M tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Trương Quốc T - sinh ngày 23/02/2015. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc M và anh Trương Hồng K tranh chấp nuôi người con Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trương Bảo T từ khi sinh ra cho đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian nuôi dưỡng cháu Trương Bảo T, chị M luôn đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trương Bảo T . Mặt khác, cháu Trương Bảo T là con gái nên quá trình trưởng thành và phát triển tâm sinh lý về sau này rất cần có sự quan tâm và thấu hiểu của người mẹ, việc sống chung với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển về mọi mặt của cháu. Trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống

nhất giao cho chị M tiếp tục nuôi cháu Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016. Do chị M không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bác yêu cầu nuôi con của anh Trương Hồng K.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị M, anh K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Nguyễn Ngọc M và anh Trương Hồng K là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc M tiếp tục nuôi hai người con tên Nguyễn Trương Quốc T – sinh ngày 23/02/2015 và Trương Bảo T - sinh ngày 17/4/2016. Chị Nguyễn Ngọc M không yêu cầu anh Trương Hồng K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ngọc M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trương Hồng K tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008337 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Trương Hồng K vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến